

Số: /GPMT-UBND TP. Kon Tum, ngày tháng năm

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án: Cửa hàng xăng dầu Trung Tín tại Văn bản số 47/CNKT-KTHC ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum; Văn bản số 55/CNKT-KTHC ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp giấy phép môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Trung Tín và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 38/TTr-TNMT ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: “Cửa hàng xăng dầu Trung Tín” của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum (địa chỉ: Quốc lộ 14, thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cửa hàng xăng dầu Trung Tín, với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Trung Tín.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300603574-017 do Sở Kế hoạch đầu tư cấp lần đầu ngày 9 tháng 7 năm 2012; đăng ký thay đổi lần thứ 4

ngày 14 tháng 3 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 4300603574-017.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cửa hàng xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Cửa hàng xăng dầu Trung Tín thuộc danh mục dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, được quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Diện tích đất sử dụng: 1678 m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Tổng diện tích xây dựng: 363 m<sup>2</sup> theo Giấy phép xây dựng số 13/GPXD ngày 15/3/2018 của Sở Xây dựng. Quy mô thiết kế như sau: Hạng mục nhà bán hàng: 319 m<sup>2</sup>; Hạng mục nhà điều hành 44 m<sup>2</sup>; hạng mục bể chứa xăng dầu 02 bể, mỗi bể 25m<sup>3</sup>.

- Tổng vốn đầu tư dự án là: 5.540.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với khí thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TN&MT TP;
- UBND Phường Ngô Mỹ;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu khí PVOIL Miền Trung tại Kon Tum;
- Công Thông tin điện tử TP (đăng tải);
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Hùng**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ..... tháng ...  
 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của khách và nhân viên trong cơ sở.
- Nguồn số 2: Nước vệ sinh nền bãi nhiễm dầu.
- Nguồn số 3: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu.

**2. Dòng nước thải:**

- Dòng số 1: Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại hầm tự hoại cho tự thấm ra đất.
- Dòng số 2: Nước thải vệ sinh nền bãi nhiễm dầu.
- Dòng số 3: Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu.

**3. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:**

**Bảng 1 . Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) Cơ sở không có dịch vụ rửa xe
01	pH	-	5,5 - 9
02	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	150
03	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
04	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

**4. Vị trí, phương thức xả thải, nguồn tiếp nhận:**

- Vị trí xả nước thải:
- + Vị trí 1: Nước thải có lẫn dầu.
- + Vị trí 2: Tại đầu ra của nguồn nước thải sinh hoạt.

Tọa độ vị trí quan trắc X(m) = 1590125; Y(m) = 0549749

- Phương thức xả thải: Xả mặt và xả qua cống thoát nước.
- Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):**

### **Công trình thu gom nước thải:**

- Nước thải của cơ sở phát sinh chủ yếu từ các khu vệ sinh công cộng và nước thải nhiễm dầu khi sự cố tràn dầu xảy ra.

+ Nước thải từ khu vệ sinh công cộng sẽ được thu gom theo tuyến ống uPVC 114 về hầm tự hoại.

+ Nước thải nhiễm dầu theo rãnh môi trường được thu gom về hố gạn dầu.

- Các thông số thiết kế cơ bản của hệ thống thu gom:

+ Đường ống: uPVC D114 dài khoảng 70m.

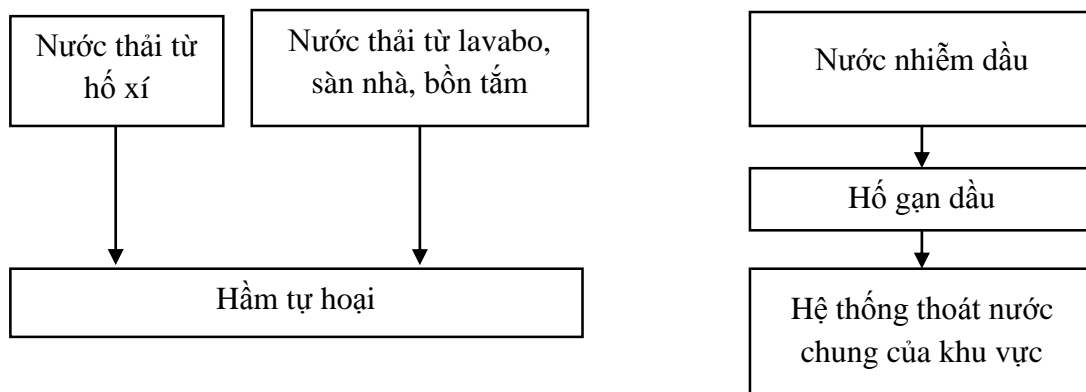
+ Rãnh môi trường dài khoảng 20m.

### **\* Công trình thoát nước thải:**

Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại hầm tự hoại sẽ cho tự thấm; nước thải nhiễm dầu sau khi được tách dầu sẽ cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường tỉnh lộ 675.

### **\* Điểm xả nước thải sau xử lý:**

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sẽ cho tự thấm, nước thải nhiễm dầu sau xử lý sẽ cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.



**Hình 1. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải tại cơ sở**

### **\* Xử lý nước thải:**

Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ hoạt động của nhân viên và khách đến đỗ xăng, tuy nhiên phát sinh rất ít, chỉ khoảng 1000 lít/ngày, tương đương với lượng nước thải của hộ gia đình, do đó, lượng nước thải này sẽ được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ là hầm tự hoại.

Nước thải nhiễm dầu trong trường hợp gặp sự cố tràn dầu sẽ được thu gom và xử lý tại Hồ gạn dầu, tuy nhiên trường hợp bị sự cố là rất hiếm xảy ra.

**\* Hàm tự hoại:**

Cơ sở đã xây dựng hàm tự hoại với kích thước:  $D \times R \times C = 2,2 \times 1,9 \times 1,6$  (m).

Nước thải từ nhà vệ sinh, hồ xí sẽ được dẫn về hàm tự hoại.

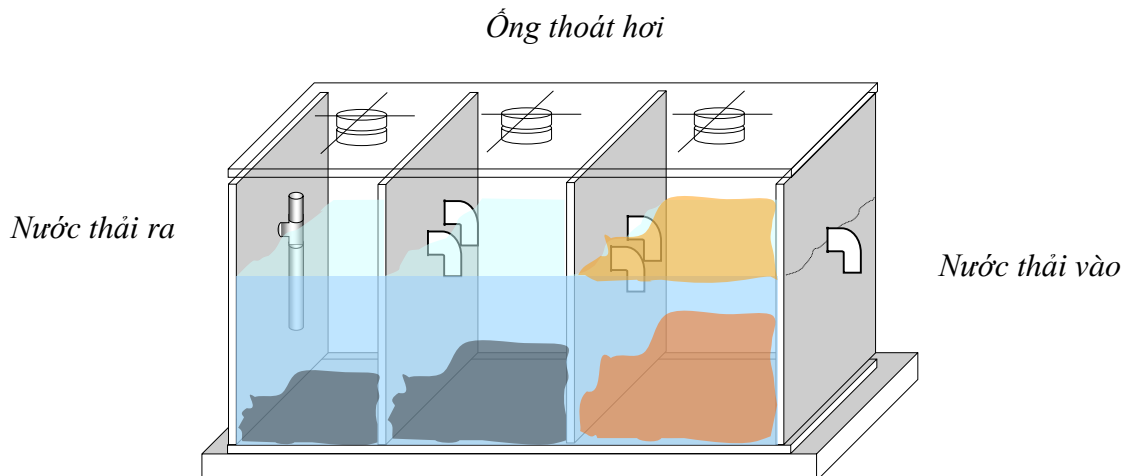
Bể tự hoại 3 ngăn được cấu tạo gồm 3 ngăn chính trong đó ngăn chứa và lên

men cặn chiếm 2/3 thể tích bể, ngăn lắng và ngăn lọc mỗi ngăn chiếm 1/3 thể tích bể. Bể được xây dựng bằng gạch đặc, trát thành bể bằng vữa bê tông.

Ngăn đầu tiên của bể tự hoại có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải. Cặn được giữ lại trong đáy bể từ 3- 6 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy một phần, một phần tạo ra các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải ở trong bể một thời gian dài để đảm bảo hiệu suất lắng cao rồi mới chuyển qua ngăn lọc và thoát ra ngoài đường ống dẫn. Mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng khí từ quá trình phân hủy.

Cặn lắng ở dưới đáy bể bị phân hủy yếm khí khi đầy bể, khoảng 1 năm sử dụng, cặn này được hút ra theo hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý. Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy sang ngăn thứ hai. Ở ngăn này, cặn tiếp tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy làm sạch các chất hữu cơ trong nước.

Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại, nồng độ chất ô nhiễm đã được giảm bớt, sau đó, cho tự thấm.



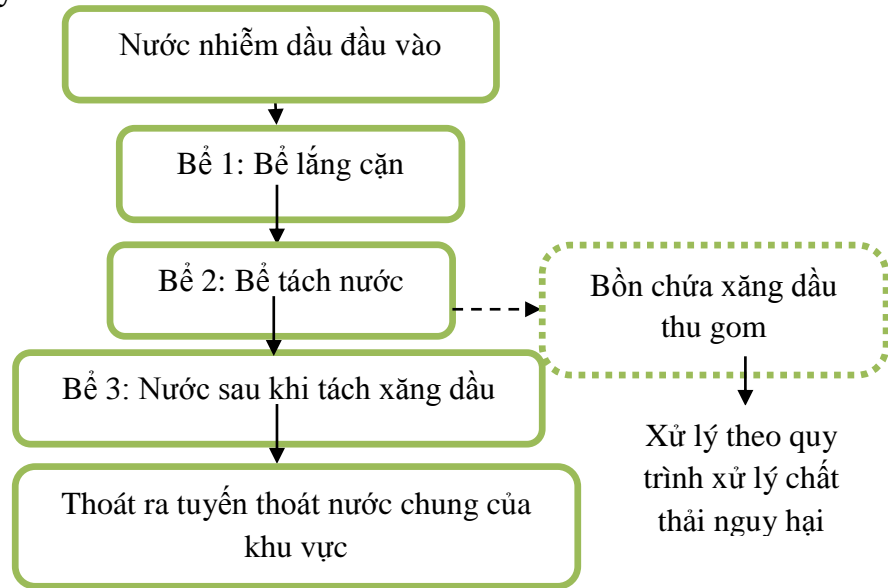
**Hình 2. Mô hình cấu tạo hàm tự hoại**

**\* Hồ gạn dầu**

Toàn bộ nước thải có lẫn dầu của cơ sở theo rãnh môi trường được dẫn về hồ gạn dầu để xử lý loại bỏ hoàn toàn lượng dầu lẫn trong nước, sau đó nước sau xử lý sẽ cho thoát ra tuyến thoát nước chung của khu vực.

Cơ sở xây dựng 1 hồ gạn dầu với kích thước:  $D \times R \times C = 4,3 \times 1,4 \times 1,24$  (m).

Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của bể tách dầu:



**Hình 3. Sơ đồ công nghệ bể tách dầu**

**Kết cấu:** Có 4 ngăn thông nhau, Bể 01 để lắng cặn và điều chỉnh lưu lượng; Bể 2 để tách dầu và tiếp tục lắng cặn; Bể 3 Nước sạch sau khi tách xăng dầu sau đó sẽ cho thoát ra tuyến công chung của khu vực. Cặn được lấy bằng phương pháp thủ công định kỳ. Dầu được vớt lên định kỳ và được bỏ vào thùng chứa chất thải nguy hại, quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Bể lắng cặn có dung tích  $3\text{m}^3$ , ( $D \times R \times C$ :  $4,3 \times 1,4 \times 1,24$  (m)). Các Bể được chủ đầu tư xây dựng đúng quy cách: các bể đều trám đáy, được đúc bê tông kiên cố. Quy mô hoạt động của cửa hàng tương đối nhỏ lượng nước thải phát sinh không thường xuyên và đều đặn nên việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải như trên là hoàn toàn phù hợp với thực tế, ít ảnh hưởng đến môi trường.

Nước sau khi được xử lý sẽ đạt chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT, cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại Mục 2.3 Phần A

của Phụ lục này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

### 3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Đầu nổi và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành Cơ sở.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Bổ trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



## Phụ lục 2

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày ...../...../2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh khí thải.

Phát sinh từ máy phát điện dự phòng.

##### 2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải.

###### 2.1. Vị trí xả khí thải.

- Vị trí nơi xả khí thải: Tại khu vực đặt máy phát điện dự phòng của dự án, (thuộc địa giới hành chính Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 5.544 m<sup>3</sup>/ngày đêm ≈ 231 m<sup>3</sup>/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn (Khi sử dụng máy phát điện dự phòng).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau:

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện đạt QCVN 19:2009/BTNMT,  
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (Cột B,  $K_p = 1$ ,  $K_v = 0,8$ ).

**Bảng 2. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong khí thải**

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	400	Không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục.
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	800	
3	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	680	
4	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	160	

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

##### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Xả ra môi trường qua ống thải của máy phát điện dự phòng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Khí thải đi qua bộ lọc khí đi kèm với máy trước khi thoát ra ngoài môi trường xung quanh.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Không có.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm do không có công trình xử lý khí thải.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thường xuyên kiểm tra định kỳ máy phát điện dự phòng để sửa chữa và thay mới các chi tiết bị hư hỏng.

3.3. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /UBND-GPMT ngày ...../...../2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:**

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 1: Khu vực đặt máy phát điện
- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

**Bảng 3. Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn (theo mức âm tương đương, dBA)**

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Khu vực đặc biệt	55	45	01 lần/năm
2	Khu vực thông thường	70	55	01 lần/năm

**Bảng 4. Giới hạn tối đa cho phép về mức gia tốc rung đối với hoạt động sản xuất, thương mại**

TT	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ
		6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ	
1	Khu vực đặc biệt	60	55	01 lần/năm
2	Khu vực thông thường	70	60	01 lần/năm

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Lắp đặt, vận hành máy móc đúng quy trình quy phạm, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ để tránh hỏng hóc gây ra tiếng ồn bất thường nhằm giảm độ ồn.

- Trồng cây xung quanh nhà máy để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng ra khu vực xung quanh nhà máy và cải thiện được điều kiện khí hậu trong khu vực.

- Không hoạt động quá công suất thiết kế, lắp đặt máy móc thiết bị theo đúng thiết kế, kỹ thuật.

- Không hoạt động từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. Có kế hoạch làm việc cụ thể, bố trí các xe, thiết bị hoạt động luân phiên để tránh hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ..... tháng ... năm*  
*2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/tháng)	Mã CTNH
1	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	01	17 06 01
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	0,2	18 02 01
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	0,1	19 06 01
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	0,8	17 02 03
5	Mực in thải	Rắn	0,2	19 02 06
6	Bình đựng dầu nguyên liệu thải	Rắn	0,3	19 02 05
<b>Tổng số lượng</b>			2,6	

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh**

- Chủng loại: Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm giấy, bọc nylon, thực phẩm thừa, chai nhựa...

- Khối lượng: 03 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

- Kho chứa chất thải nguy hại: Kho lưu chứa có kích thước chiều dài 2m và chiều rộng 3m; được bố trí sao cho nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất không tương thích như đã quy định trong TCVN 3890:2021. Kho được xây kín, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy

tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải; khu vực được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

## 2.2. Biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

- Yêu cầu nhân viên và khách đến đổ xăng bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt bừa bãi.
- Bố trí thùng chứa chất thải có nắp đậy xung quanh khu vực dự án.
- Cuối mỗi ngày làm việc, tập kết tất cả rác thải sinh hoạt được thu gom tập trung về khu vực chứa rác.
- Công ty hợp đồng với đơn vị địa phương đến thu gom hàng ngày và xử lý đúng quy định.
- Đối với rác thải được phân loại là lon bia, nước ngọt, bao bì giấy được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
- Để tránh tình trạng chất thải rắn tràn lan hay bị phân huỷ bởi các thành phần trong môi trường, toàn bộ lượng chất thải phát sinh trong cơ sở được gom 1 ngày/lần. Đồng thời bố trí nhân viên dọn dẹp, thu gom rác thừa rơi vãi sau khi thu gom và vệ sinh khu vực tập kết rác tránh gây ra mùi hôi, mỹ quan của cơ sở.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật.
- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
- Thực hiện trách nhiệm và phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.
- Bố trí máy phát điện dự phòng, đảm bảo công suất điện phục vụ cho việc vận hành hệ thống xử lý khí thải không bị gián đoạn.

**Phụ lục 5**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ..... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, xây dựng, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm chi trả kinh phí thực hiện quan trắc đối chứng trong quá trình vận hành dự án.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.